TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/7/2020
V/v: tr/chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thắng**
+ Ông **Lý Văn Chung**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Thái Hùng Dũng –** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà*:** Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/6/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 23/6/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981, có mặt.
Trú tại: phố MT, xã MH, huyện KB,tỉnh HB.

- *Bị đơn: A*nh **Hà Công H**, sinh năm 1975, vắng mặt.
Trú tại: phố MT, xã MH, huyện KB,tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Hà Công H kết hôn lần 1 vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã MH, do cuộc sống không có hạnh phúc nên năm 2003 vợ chồng đã ly hôn, sau khi ly hôn vì thương con nên chị và anh H tự nguyện đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện KB,tỉnh HB vào ngày 12/3/2008. Việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn lại, vợ chồng sống không hạnh phúc do anh H thường xuyên uống rượu say chửi bới và đánh đập, có lần chị phải đi bệnh viện điều trị, từ đó vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị đã khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung

không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hà Công Th, sinh ngày 17/9/1999 và Hà Thị T, sinh ngày 09/2/2008. Khi ly hôn cháu Th đã trưởng thành, có công việc riêng nên không đề cập ai phải nuôi dưỡng, cháu Tr còn nhỏ hiện đang ở với chị T nên chị T xin nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hà Công H xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Nếu vợ chồng phải ly hôn thì xin nuôi cháu Tr không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Th đã trưởng thành nên không đề cập.

Về tài sản chung, công nợ chung nhất trí như chị T trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn: anh Hà Công H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, thứ 2 không có lý do, như vậy anh H đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hà Công H.

Về con chung: Giao cháu Hà Thị T, sinh ngày 09/2/2008 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị T chưa yêu cầu anh H

cấp dưỡng nuôi con. cháu Th đã trưởng thành, có công việc riêng nên không đề cập ai phải nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: không đề nghị Tòa giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa chị và anh Hà Công H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hà Công H đã đến Tòa án , trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh H không đến tham gia phiên tòa, Tòa án đã tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hà Công H khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 12/3/2008 tại UBND xã MH, huyện KB,tỉnh HB. Do vậy hôn nhân giữa chị T và anh H được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị T anh H kết hôn lần 1 từ năm 1998, quá trình chung sống không sống hạnh phúc nên năm 2003 vợ chồng đã ly hôn, Năm 2008 vợ chồng tiếp tục đăng ký kết hôn lại, tuy nhiên cuộc sống vẫn không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống không hợp, anh H đã có lần gây thương tích cho chị T phải nằm viện, dẫn đến chị T và anh H ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến nhau.

Qua kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh H, chị T, Ủy ban nhân dân xã MH, huyện KB xác nhận chị T và anh H chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn, có xảy ra việc anh H gây thương tích cho chị T. Hiện nay chị T và anh H không còn sống chung với nhau. Chính quyền địa phương có tống đạt giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án đến anh H. Thời gian gần đây anh H vắng mặt tại địa phương và không khai báo vắng mặt.

Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thật sự trầm trọng đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía anh H không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, hiện nay không có mặt ở địa phương nhưng cũng không thông báo địa chỉ cho chị T, không đến phiên tòa để thể hiện quan điểm của mình, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Hà Công H.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Hà Công H có 2 con chung là Hà Công Th, sinh ngày 17/9/1999 và Hà Thị T, sinh ngày 09/2/2008. Khi ly hôn Cháu Hà Công Th đã trưởng thành, có công việc riêng nên đề cập, đối với cháu Hà Thị T, sinh ngày 09/2/2008, khi ly hôn cả anh H và chị T đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Tr, phía cháu Tr có nguyện vọng được ở với chị T. HĐXX nhận thấy, chị T và anh H đều có đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên hiện nay anh H không có mặt ở địa phương. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Tr sống cùng chị T, được chị T chăm sóc nuôi dạy đảm bảo. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của con, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Thị T , sinh ngày 09/2/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H có quyền thăm nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh H xác nhận tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị **Nguyễn Thị T** được ly hôn với anh **Hà Công H**.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Thị T, sinh ngày 09/2/2008. Chị T chưa yêu cầu anh Hà Công H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Công H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007124, ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hà Công H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hoà Bình.
- VKSND Huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Mỵ Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hải